

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

(theo Văn bản số 6614/UBCK-QLCB ngày 23/10/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
2. Tên viết tắt: PLP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô đất CN4.3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng.
4. Điện thoại: (+84-24) 3555 1669 Fax: (+84-24) 3555 1671
Website: <http://phaleplastics.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: **700.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm tỷ đồng)
6. Mã cổ phiếu: PLP.
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa. Số hiệu tài khoản: 21610002393939
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103018538 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/11/2008, Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 05/9/2025.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ nhựa Pha Lê.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 20.000.000 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Giá chào bán cao nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Giá chào bán thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày kết thúc

đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

6. Tổng số tiền huy động dự kiến (theo giá chào bán): 200.000.000.000 đồng (*Hai trăm tỷ đồng*)

7. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 01/12/2025.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 20.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Nhà đầu tư trong nước: 20.000.000 cổ phiếu;
- Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0 cổ phiếu.

2. Giá bán

- Giá bán thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá bán cao nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá bán bình quân gia quyền: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 200.000.000.000 đồng

4. Tổng chi phí: 0 đồng.

- Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng.
- Chi phí khác: 0 đồng

5. Tổng thu ròng từ đợt chào: 200.000.000.000 đồng.

IV. DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU

Theo Phụ lục: Danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ nhựa Pha Lê từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đính kèm.

V. TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.

2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0111/2025/NQ-HĐQT ngày 01/11/2025 về việc thông qua triển khai phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0112/2025/NQ-HĐQT ngày 01/12/2025 về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Mai Thanh Phương

Phụ lục: Danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu
Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ nhựa Pha Lê từ đọt chà bông bán cổ phiếu riêng lẻ
(Kèm theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ số ML/2025/BC-PLP ngày 01/12/2025)

STT	Tên nhà đầu tư	Số Thẻ CC/CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (cổ phiếu) (tại ngày 28/11/2025)	Số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
			Nhà đầu tư chiến lược/chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước				
1	Huỳnh Phúc	Cảnh CCCD số: 001099015545 cấp ngày 26/01/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.490.000	2.000.000	4.490.000	4,99%
2	Nguyễn Dung	Thùy CCCD số: 001190025112 cấp ngày 10/04/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	15.000	3.000.000	3.015.000	3,35%
3	Trần Hải Yến	Cảnh CCCD số: 001180013236 cấp ngày: 08/11/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	266.640	4.000.000	4.266.640	4,74%
4	Phạm Xuân Trí	Cảnh CCCD số: 040090036797 cấp ngày: 06/08/2023. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	2.000.000	2.000.000	2,22%
5	Công ty Cổ phần Thương mại Nhựa Hà Nội	Sở ĐKKD số: 0107551031 cấp ngày: 01/08/2023. Nơi cấp: Sở kế hoạch & đầu tư TP Hà Nội	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	3.300.000	1.000.000	4.300.000	4,78%

STT	Tên nhà đầu tư	Số Thẻ CC/CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (cổ phiếu) (tại phiếu) (ngày 28/11/2025)	Số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
			Nhà đầu tư chiến lược/chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước				
6	Nguyễn Thị Phương	CCCD số: 001196029398 cấp ngày: 10/05/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	1.975.800	4.000.000	5.975.800	6,64%
7	Đoàn Ngọc Bích	CCCD số: 001196029066 cấp ngày: 06/05/2024. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	1.931.900	4.000.000	5.931.900	6,59%
	Tổng cộng				9.979.340	20.000.000	29.979.340	33,31%

